

Số: 84/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW
ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết
số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX)**

Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trong thời kỳ mới và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX).

- Tạo sự chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội về công tác dân tộc. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững chắc; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

2. Yêu cầu

Nâng cao vai trò tham mưu của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện công tác dân tộc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; phấn đấu từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa các dân tộc. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tiếp tục củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2-2,5% năm. Trong giai đoạn 2025-2030 phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo đạt và vượt kế hoạch giảm nghèo chung của tỉnh.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề đến năm 2025 đạt 52%.

- Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm thôn đạt 100%. Đến năm 2030 cơ sở hạ tầng các xã thôn, bản vùng dân tộc thiểu số cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

- Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

- Phấn đấu đến năm 2025 có 50% xã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn so với tổng số xã thuộc diện đặc biệt khó khăn hiện nay. Đến năm 2030 cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn.

- Duy trì, giữ vững và nâng cao tiêu chí của các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện; trên 68% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có trên 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2025, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu học là 100%, trung học cơ sở 99% và trung học phổ thông 90%. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi ở bậc tiểu học là 100%, trung học cơ sở 99,5% và trung học phổ thông là 92%.

- Đến năm 2025, có trên 80% nhà văn hóa thôn, bản đạt chuẩn; đến năm 2030 đạt trên 90%. Duy trì và phát triển các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông tại các trung tâm xã, phân đầu 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng. Đảm bảo 100% người dân được thường xuyên nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

- Đến năm 2025 đạt 10 bác sỹ/vạn dân, trên 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 20%.

- Đến năm 2025 có trên 98% hộ ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, quy hoạch, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, đảm bảo các dân tộc thiểu số có tỉ lệ cán bộ hợp lý tham gia các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền về công tác dân tộc trong tình hình mới

- Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc; xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Quán triệt sâu sắc quan điểm công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, giúp đỡ nhau cùng phát triển; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, chính quyền nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, kiến nghị với Trung ương sửa đổi, tích hợp hoặc bãi bỏ các chính sách dân tộc còn chồng chéo, trùng lặp, không còn phù hợp với điều kiện thực tế. Đề xuất với cấp có thẩm quyền phân định lại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các xã, thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn làm cơ sở triển khai thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc đang còn hiệu lực thi hành; ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản vùng dân tộc thiểu số; các chính sách hỗ trợ sinh kế, nhất là lĩnh vực nông, lâm nghiệp.... Cân đối các nguồn lực để thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các thôn, bản đặc biệt khó khăn. Huy động đa dạng các nguồn lực để lồng ghép, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện các chính sách đầu tư, phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm các dân tộc đời sống còn nhiều khó khăn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp các ngành đối với thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, liên kết vùng. Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn với quy mô phù hợp. Triển khai thực hiện Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo chỉ đạo của Trung ương. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình, dự án phát triển hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Huy động nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác xây dựng, hoàn thiện các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các xã, thôn, bản; hệ thống chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất, giao thương trao đổi hàng hóa...Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu; công trình thủy lợi đa mục tiêu, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt, thủy sản, dịch vụ du lịch. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện lưới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt. Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả nước.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đảm bảo đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học. Tiếp tục thực hiện quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

- Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường ở xã đặc biệt khó khăn đảm bảo điều kiện dạy và học theo quy định. Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú các huyện thành trường liên cấp trung học cơ sở - trung học phổ thông; tiểu học và trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động phù hợp đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Tăng cường liên kết trong đào tạo, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách chính sách cử tuyển, chế độ dự bị đại học phù hợp với năng lực, trình độ của người dân tộc thiểu số và nhu cầu của tỉnh. Ưu tiên về tuyển dụng, giải quyết việc làm đối với thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề theo quy định.

5. Đẩy mạnh thực hiện công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng dân tộc thiểu số

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 03/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường đội ngũ y sỹ, bác sỹ cho y tế tuyến huyện, xã, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngay từ cơ sở. Tiếp tục thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn và người dân các xã đặc biệt khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chương trình tiêm chủng mở rộng, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh niên dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho nhân dân; xây dựng kế hoạch, đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng; vận động xây dựng các công trình vệ sinh gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Phát triển sản xuất; thực hiện công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Chú trọng xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phục tráng một số loại giống tốt của địa phương. Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, quy mô sản xuất cho phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác. Phát triển những cây trồng, vật nuôi có thể mạnh để hình thành vùng chuyên canh hàng hóa, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng vùng. Phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp; phát triển một số cây trồng có lợi thế; chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển rừng gỗ lớn và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đổi mới nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản của tỉnh. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa các sản phẩm nông sản mới và tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý gắn với xây dựng các chuỗi giá trị một số sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Quan tâm giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, trong đó chú trọng thực hiện đối với các hộ thuộc vùng có nguy cơ cao về thiên tai; các hộ đang cư trú trong vùng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Đẩy mạnh thực hiện việc hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất nhưng không còn quỹ đất để hỗ trợ.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, cận nghèo ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tạo việc làm để tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Cùng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác; gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn phát triển kinh tế khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo. Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*".

7. Phát triển văn hóa, thông tin vùng dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 418-KL/TU ngày 22/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Thực hiện sưu tầm, khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc. Tiếp tục đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

- Xây dựng các thiết chế văn hóa đảm bảo phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Duy trì và phát triển hệ thống bưu chính viễn thông hiện có tại các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyên tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

8. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

- Thực hiện xây dựng hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác vận động, tranh thủ đối với lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời biểu dương, tôn vinh đối với người có uy tín tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình nhân dân; tổ chức các hoạt động đề hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên. Tiếp tục thực hiện các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với những nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới. Thường xuyên làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí hợp lý tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và các cơ quan dân cử. Thực hiện tốt chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025.

9. Củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động giáo dục nâng cao kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ và nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng, chia rẽ gây mất đoàn kết dân tộc, mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi; đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, các chương trình, dự án và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ nguồn lực thực hiện chương trình, chính sách dân tộc theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu, đề xuất kế hoạch tổ chức các hội nghị biểu dương các gương điển hình tiên tiến là người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều thành tích đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thẩm định các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn lực; bố trí kinh phí để thực hiện phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. Hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng ngân sách trong việc quản lý sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Nâng cao chất lượng các tiêu chí đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi quan trọng; công trình thủy lợi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu.

- Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác quy hoạch dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với quy hoạch phát triển sản xuất ổn định; tiếp tục khảo sát, thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư tại địa bàn có nguy cơ cao về thiên tai và các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Hướng dẫn việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến quảng bá nông sản. Đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa, nhất là sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị kinh tế cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất từng bước ổn định đời sống; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hàng hóa nông lâm, thủy sản để nâng cao thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số; có giải pháp khuyến khích phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quản lý rừng bền vững, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu cho xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Sở Giao Thông Vận tải

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu nhỏ trên đường giao thông nông thôn; trong đó, rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số về bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu nhỏ trên đường giao thông nông thôn.

- Huy động nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư xây dựng hoàn thiện và duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các xã, thôn, bản. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, quản lý chất lượng công trình đầu tư, xây dựng trên địa bàn.

7. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên. Đề xuất sửa đổi bổ sung thiết kế mẫu, lập dự toán mẫu, hướng dẫn thủ tục trình tự kỹ thuật thi công xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên khi có yêu cầu. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ các cấu kiện xây dựng nhà văn hóa thôn, bản đảm bảo tiến độ xây dựng theo kế hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng ở vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện cho các thôn bản có đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu, kỹ thuật của ngành điện.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng cao cơ sở vật chất cho hệ thống chợ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện thông thương hàng hoá cho nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện thành phố tham mưu về cơ chế, giải pháp thúc đẩy tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối, quảng bá các sản phẩm hàng hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của công tác khuyến công; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền cơ sở thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số, đảm bảo các dân tộc thiểu số có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia trong hệ thống chính trị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025. Chủ trì thực hiện các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tôn giáo. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân, đặc biệt là các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 418-KL/TU ngày 22/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tiếp tục thực hiện lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc trình Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Hỗ trợ việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số thông qua các đề tài nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật và phục dựng một số lễ hội dân gian truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển mô hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng, du lịch homestay, du lịch sinh thái, du lịch khám phá văn hóa, lễ hội. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực giữ gìn không gian văn hóa, cảnh quan, kiến trúc truyền thống phục vụ cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giữ vững thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn, Dự án Đẩy mạnh giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, đảm bảo các điều kiện cho dạy và học theo quy định. Chỉ đạo đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng, mở rộng, đổi mới phương thức và mô hình hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách đối với học sinh người dân tộc thiểu số và học sinh dân tộc rất ít người. Tăng cường việc ứng dụng trong dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

12. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu, đề xuất việc đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện, tuyến xã đạt chuẩn.

- Hướng dẫn, kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, công tác khám, chữa bệnh tuyến cơ sở. Thực hiện các giải pháp đồng bộ, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám chữa bệnh ở tuyến Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; thực hiện phòng chống dịch bệnh tại các xã, thôn, bản; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai đầy đủ kịp thời chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Thực hiện phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực y tế. Tiếp tục thực hiện phân công, bố trí bác sỹ công tác tại các trạm y tế xã vùng dân tộc thiểu số.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình, điện thoại và Internet đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã đặc biệt khó khăn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức, phương thức phù hợp với từng vùng, từng dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số gắn với Quy hoạch sử dụng đất chung của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và lập phương án giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng được thụ hưởng.

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Sở Ngoại vụ

- Triển khai hoạt động đối ngoại nhằm thúc đẩy hợp tác, thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các nguồn lực phù hợp góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; các địa điểm thăm quan, du lịch trên địa bàn tỉnh đến bạn bè quốc tế thông qua các kênh ngoại giao, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

16. Sở Tư pháp

Chủ trì phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao hiểu biết pháp luật đồng bào dân tộc thiểu số. Biên soạn các loại tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số.

17. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước.

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh; về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các lực lượng thù địch nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang đấu tranh làm thất bại âm mưu của thế lực thù địch.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường vận động đồng bào các dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số..

- Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện và chủ động tham gia các chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với những nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

20. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc. Tăng cường tin bài tuyên truyền, nhân rộng về các gương điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

21. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác.

22. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021- 2030.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở cấp cơ sở.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp và tổ chức lồng ghép các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, dịch vụ; tiếp tục ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và chính sách định canh, định cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng và tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá ở các xã, thôn bản. Chú trọng nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người dân ở nông thôn, bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với phát triển du lịch.

- Củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nâng cao chất lượng cán bộ, công chức vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện. Giữ vững an ninh, quốc phòng; làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, đồng gửi Ban Dân tộc để tổng hợp; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Ban Dân tộc để tổng hợp*) để xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (Bắc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

BIỂU TỔNG HỢP
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU ĐỐI VỚI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIẢI ĐOẠN 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 24/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2030	
2	Triển khai Đề án phân định khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; xã thuộc khu vực I, II, III, thôn đặc biệt khó khăn	Ban Dân tộc	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2025	
3	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên dương đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín tiêu biểu toàn tỉnh lần thứ nhất	Ban Dân tộc	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của Trung ương	
4	Hướng dẫn bình chọn và thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2025	

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Triển khai các chính sách đối với dân tộc thiểu số rất ít người	Ban Dân tộc	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, Chiêm Hóa	2020-2025	
6	Tổ chức thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2025	
7	Tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Hằng năm	
8	Dự án cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển vùng trồng Cam Sành huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
9	Cải tạo, nâng cấp phát triển vùng sản xuất chè tập trung, an toàn, chất lượng cao tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2024	
10	Dự án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
11	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
12	Dự án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
13	Đề án tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
14	Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
15	Tham mưu, phân bổ các nguồn vốn thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
16	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu nhỏ trên đường giao thông nông thôn	Sở Giao thông Vận tải	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
17	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	
18	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân; xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Hàng năm	
19	Triển khai các chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Hàng năm	
20	Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2025	
21	Thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2018-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2025	
22	Xây dựng Kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú thành trường liên cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
23	Lập 20 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2030	
24	Sưu tầm tài liệu, hiện vật về đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2030	
25	Phục dựng 02 lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2030	
26	Tổ chức nghiên cứu 02 đề tài khoa học bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2020-2030	
27	Triển khai thực hiện các Chương trình tín dụng cho đồng bào dân tộc thiểu số	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2021-2025	